

## QUY CHẾ

**Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính  
của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

1. Đánh giá toàn diện, chính xác tình hình, kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; làm cơ sở để xem xét biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót và xử lý trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị vi phạm các quy định về cải cách hành chính.

2. Tăng cường trách nhiệm, sự chủ động của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thành phố có liên quan theo Phụ lục I đính kèm (sau đây gọi chung là các sở).

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là cấp huyện).

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

#### Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch, dân chủ và công bằng trong việc đánh giá, xếp hạng.

2. Bám sát các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố về cải cách hành chính; đồng thời, xem xét các đặc thù về yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, mỗi cấp.

3. Kết quả cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị phải phản ánh đúng thực chất kết quả, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG**

#### **Điều 4. Nội dung và tiêu chí đánh giá, xếp hạng**

1. Nội dung và tiêu chí đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, cấp huyện, cấp xã bao gồm:

- a) Kết quả thực hiện cải cách hành chính;
- b) Tác động của cải cách hành chính.

2. Nội dung, tiêu chí, thang điểm chuẩn cụ thể để đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, cấp huyện, cấp xã tương ứng theo các Phụ lục II, III, IV kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 5. Trình tự, thời gian tổ chức đánh giá, xếp hạng**

1. Việc đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính được thực hiện định kỳ hàng năm.

2. Công tác tự đánh giá của cấp sở, cấp huyện, cấp xã phải được hoàn thành chậm nhất ngày 15 tháng 12 của năm đánh giá.

3. Các đơn vị, địa phương thực hiện tự đánh giá trên phần mềm Chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính do Sở Nội vụ quản lý. Sau thời gian quy định trên, phần mềm sẽ bị khóa lại, các sở, cấp huyện, cấp xã không thể tiếp tục thực hiện tự đánh giá, đồng nghĩa với việc kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được chốt tại thời điểm đó làm căn cứ trình Hội đồng thẩm định.

Sau thời gian trên, các sở, cấp huyện, cấp xã nào chưa hoàn thành kết quả tự chấm điểm xem như không thực hiện việc tự đánh giá và sẽ bị xếp loại yếu.

4. Hội đồng thẩm định của cấp huyện thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng của cấp xã và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 12 năm đánh giá.

5. Hội đồng thẩm định của thành phố thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng của các sở, cấp huyện và trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố kết quả xếp hạng trước ngày 31 tháng 01 năm sau liền kề năm đánh giá.

#### **Điều 6. Hội đồng đánh giá cải cách hành chính các cấp**

Các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng đánh giá cải cách hành chính để tự đánh giá kết quả cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

Thành phần Hội đồng đánh giá cải cách hành chính cụ thể như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: thành phần Hội đồng gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân (làm Chủ tịch Hội đồng), các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các chức danh công chức chuyên môn có liên quan.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: thành phần Hội đồng gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân (làm Chủ tịch Hội đồng), các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân

dân và Thủ trưởng phòng, ban có liên quan.

3. Đối với các sở, ban, ngành thành phố: thành phần Hội đồng gồm Thủ trưởng cơ quan (làm Chủ tịch Hội đồng), lãnh đạo cấp phó cơ quan và Trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc có liên quan.

4. Ngoài các thành phần theo khoản 1, 2, 3 Điều này, Thủ trưởng cơ quan có thể mời thêm các thành phần khác tham gia Hội đồng để việc đánh giá, xếp hạng bảo đảm các nguyên tắc tại Điều 3 Quy chế này.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tình hình thực tế quyết định việc thành lập Tổ giúp việc để tham mưu về chuyên môn cho Hội đồng.

6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 7. Cách thức chấm điểm**

1. Tổng số điểm của các nội dung cải cách hành chính theo thang điểm chuẩn là 100 điểm, bao gồm cả điểm điều tra xã hội học, không làm tròn số thập phân.

2. Phương pháp đánh giá:

a) Việc đánh giá kết quả tự chấm điểm được thực hiện bằng phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính;

b) Trên cơ sở tài khoản phần mềm được Sở Nội vụ cấp cho từng cơ quan, đơn vị, căn cứ thang điểm chuẩn của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, các sở, cấp huyện, cấp xã đánh giá kết quả thực hiện theo mức độ hoàn thành công việc. Mức điểm cho mỗi tiêu chí là điểm tối đa khi đáp ứng toàn bộ yêu cầu của tiêu chí đó và giảm trừ tương ứng theo mức độ thực hiện công việc, nhiệm vụ;

c) Các sở, cấp huyện, cấp xã phải thuyết minh, giải trình căn cứ chấm điểm các tiêu chí trong phần ghi chú và đính kèm tài liệu kiểm chứng trực tiếp trên phần mềm;

d) Trường hợp có nội dung, tiêu chí cải cách hành chính chưa được cấp trên quy định, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoặc do đặc thù mà không triển khai thì không đánh giá, chấm điểm nội dung, tiêu chí đó. Tổng số điểm tối đa để đánh giá bằng 100 điểm trừ đi cho điểm chuẩn của các nội dung, tiêu chí không đánh giá, chấm điểm. Cơ quan, đơn vị phải báo cáo cụ thể trong báo cáo đánh giá, xếp hạng và gửi kèm các tài liệu chứng minh;

đ) Đánh giá thông qua điều tra xã hội học: việc cho điểm các tiêu chí này căn cứ kết quả điều tra khảo sát, đánh giá sự hài lòng hàng năm;

e) Đánh giá thông qua nhận xét của Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố;

g) Thực hiện trừ điểm tổng của Chỉ số cải cách hành chính: các đơn vị sẽ bị trừ 5% tổng số điểm nếu có một trong các trường hợp sau:

- Có đơn thư tố cáo, kiến nghị đúng sự thật về thái độ, hành vi gây phiền hà, những nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng, ban chuyên môn do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý;

- Đơn vị thực hiện không tốt các nội dung quản lý đề báo đài và các phương tiện truyền thông phản ánh đúng sự thật;

- Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

**Điều 8. Tổ chức Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính**

1. Hội đồng thẩm định thành phố:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Nội vụ;

c) Thành viên Hội đồng: là Lãnh đạo các sở, ngành có liên quan trong thực hiện Chỉ số cải cách hành chính do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định thành phố: căn cứ vào nhu cầu thực tế, Chủ tịch Hội đồng quyết định việc thành lập Tổ giúp việc cho Hội đồng thẩm định để thực hiện các nhiệm vụ cần thiết.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định thành phố:

a) Tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp thành phố (PAR INDEX) của thành phố hàng năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo yêu cầu của Bộ Nội vụ;

b) Tổ chức đánh giá, thẩm định kết quả cải cách hành chính cho các cơ quan, đơn vị là các sở, cấp huyện theo Bộ tiêu chí cải cách hành chính; thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin số liệu thống kê từng năm;

c) Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các sở, cấp huyện;

d) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin và tài liệu kiểm chứng khi cần thiết;

đ) Được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ trong các văn bản phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định;

e) Các chế độ và phương tiện phục vụ cho Hội đồng thẩm định thành phố và Tổ giúp việc do Sở Nội vụ chi từ kinh phí cải cách hành chính hàng năm;

g) Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp thành phố phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng;

h) Thành viên Hội đồng thẩm định cấp thành phố có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Hội đồng; thực hiện công việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

i) Thành viên Hội đồng thẩm định cấp thành phố có thể trưng tập thêm các công chức của cơ quan, đơn vị để tham gia thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

### **Điều 9. Thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng**

1. Hội đồng đánh giá cải cách hành chính của cấp huyện chịu trách nhiệm thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng của cấp xã.

2. Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của thành phố giúp Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng của các sở, cấp huyện; đồng thời, tiến hành tự đánh giá kết quả theo Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh hàng năm, báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Các căn cứ để thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng:

a) Các chương trình, kế hoạch, quy định, biên bản cuộc họp, văn bản chỉ đạo của cấp trên về cải cách hành chính;

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính và các lĩnh vực công tác có liên quan;

c) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác ngành, lĩnh vực và báo cáo chuyên đề của các sở, ngành có liên quan;

d) Kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân; kết quả điều tra xã hội học khác có liên quan và thông tin qua đường dây nóng về cải cách hành chính đã được xác minh, thẩm tra (nếu có);

đ) Các nguồn thông tin báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng;

e) Các nguồn khác (nếu có).

### **Điều 10. Chỉ số cải cách hành chính và xếp hạng kết quả cải cách hành chính**

1. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, Chỉ số cải cách hành chính được xác định bằng công thức như sau:

$$PARI = \frac{a}{A} \times 100\%$$

Trong đó: PARI: Chỉ số cải cách hành chính (%)

a: Điểm đạt được sau thẩm định

A: Điểm tối đa theo thang điểm chuẩn

2. Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính mà mỗi cơ quan, đơn vị đạt được, xếp hạng và xếp loại kết quả cải cách hành chính hàng năm như sau:

a) Xếp hạng: thứ tự xếp hạng được sắp xếp theo chỉ số từ cao đến thấp;

b) Xếp loại:

- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Rất tốt** khi Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 95% đến 100%;

- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Tốt** khi Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 85% đến dưới 95%;
- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Khá** khi Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 75% đến dưới 85%;
- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Trung bình** khi Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 65% đến dưới 75%;
- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Yếu** khi Chỉ số cải cách hành chính dưới 65%.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Đối với Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn**

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy chế này trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và quản lý, chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.
2. Căn cứ kết quả xếp hạng cải cách hành chính, quyết định việc khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong công tác cải cách hành chính; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các cơ quan, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo về cải cách hành chính; xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính.

**Điều 12. Đối với Sở Nội vụ**

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết các vướng mắc, các vấn đề vượt quá thẩm quyền.
2. Căn cứ kết quả xếp hạng đã được công bố, tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố đề trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét biểu dương, khen thưởng 03 tập thể đứng đầu của mỗi khối; kiến nghị chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo về cải cách hành chính.

**Điều 13. Trách nhiệm các cơ quan khác có liên quan**

Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, Báo Cần Thơ phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc tuyên truyền, phổ biến Quy chế này; đưa tin, bài công bố kết quả xếp hạng cải cách hành chính hàng năm; chủ động phát hiện, cung cấp các thông tin, tài liệu góp phần phục vụ công tác thẩm định của Hội đồng.

**Điều 14.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Thành Thống**